CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG
Trụ sở: Số 24 Cù Chính Lan - Hồng Bàng - Hải Phòng Tel: (84-31)3842332 Fax: (84-31)3746266

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

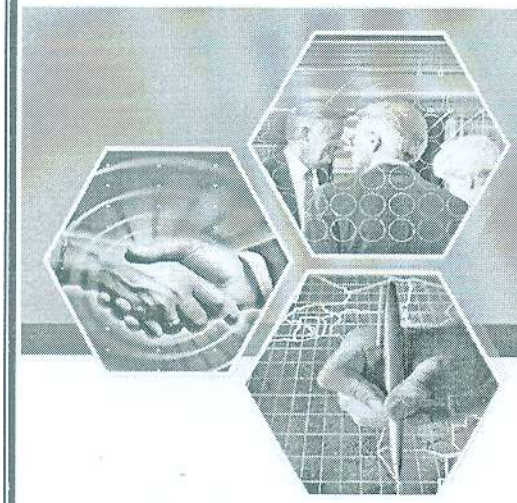

NĂM 2013

CTCP CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG
Mã chứng khoán: HPC

www.haseco.vn

Hải phòng, ngày 8 tháng 4 năm 2014

MỤC LỤC

I THÔNG TIN CHUNG 2
1 Thông tin khái quát 2
2 Quá trình hình thành và phát triển 2
3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 2
3.1 Ngành nghề kinh doanh 2
3.2 Địa bàn kinh doanh 3
4 Thông tin về mô hình quản trị , tổ chức KD và bộ máy quản lý 3
4.1 Mô hình quản trị 3
4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý 3
II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 4
1 Tình hình hoạt động kinh doanh 4
1.1 Thị trường Chứng khoán năm 2013 4
1.2 Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KD năm 2013 của Công ty 4
2 Tổ chức, nhân sự 5
3 Tình hình tài chính 10
4 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 10
III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 11
1 Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật trong năm 2013 11
2 Duy trì, xây dựng hệ thống 12
3 Hoạt động môi giới 12
4 Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp 13
5 Hoạt động đầu tư 13
IV ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 14
1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2013 14
2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc 14
3 Các kế hoạch định hướng phát triển 14
V QUẢN TRỊ CÔNG TY 15
1 Hội đồng quản trị 15
1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị 15
1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị 19
2 Ban kiểm soát 19
2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát 19
2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát 21
3 Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc,và Ban kiểm soát 23
VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH 23
1 Ý kiến kiểm toán 23
2 Bảng cân đối kế toán 25
3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 28
4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 29

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG
- Tên tiếng Anh: HAIPHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKKD: Số 13/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 10 năm 2003.
- **Vốn điều lệ:** 401.306.200.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 401.306.200.000 đồng
- **Trụ sở chính:** 24 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải phòng
- Điện thoại: (84 - 31)3 842332/3 842335
- Fax: (84 - 31)3 746266
- Email: haseco@haseco.vn
- Website: www.haseco.vn
- **Mã cổ phiếu**: HPC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- **Ngày 05-09-2003**: HASECO chính thức thành lập
- **Ngày 21-10-2003**: HASECO được cấp phép hoạt động
- **Ngày 06-01-2004**: HASECO trở thành thành viên của Sở giao dịch CK HCM
- **Ngày 10-08-2005**: HASECO thành lập chi nhánh tại TP HCM
- **Ngày 12-12-2006**: Tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng từ 21,5 tỷ đồng
- **Ngày 15-12-2006**: Cổ phiếu HASECO niêm yết trên Trung tâm giao dịch CK Hà Nội nay là Sở giao dịch CK Hà Nội
- **Ngày 22-10-2007**: Tăng vốn điều lệ lên 112 tỷ đồng
- **Ngày 28-10-2007**: HASECO thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- **Ngày 5-12-2007**: HASECO là một trong mười doanh nghiệp niêm yết tại Trung tâm giao dịch CK Hà Nội được nhận giải thưởng về xếp hạng tín nhiệm do CIC & D&B bình chọn
- **Ngày 29-02-2008**: Tăng vốn điều lệ lên 192 tỷ đồng
- **Ngày 27-11-2008**: Tăng vốn điều lệ lên 239 tỷ đồng thông qua thưởng cổ phiếu.
- **Ngày 18-05-2009**: Tăng vốn điều lệ lên 309 tỷ đồng thông qua thưởng cổ phiếu
- **Ngày 19-10-2010**: Tăng vốn điều lệ lên 401 tỷ đồng thông qua thưởng cổ phiếu

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề KD:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp;

- Lưu ký chứng khoán.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính: 24 – Cù Chính Lan – Hồng Bàng – TP.Hải Phòng.
- Chi nhánh Hà Nội: Số 04 Tôn Thất Tùng – Đống Đa – Hà Nội
- Chi nhánh HCM: 328 Võ Văn Kiệt – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị , tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Giám đốc Khối chức năng.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua Giám đốc phụ trách khối.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Công ty cổ phần chứng khoán Hải Phòng được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2005, luật chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty bản sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua là cơ sở chi phối cho mọi hoạt động của Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:

- Đại hội đồng cổ đông : Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản trị và kiểm soát việc kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản trị Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát: Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Ban điều hành: Do HĐQT bổ nhiệm gồm có Tổng giám đốc, các giám đốc khối và kế toán trưởng. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.

- Sơ đồ bộ máy công ty:

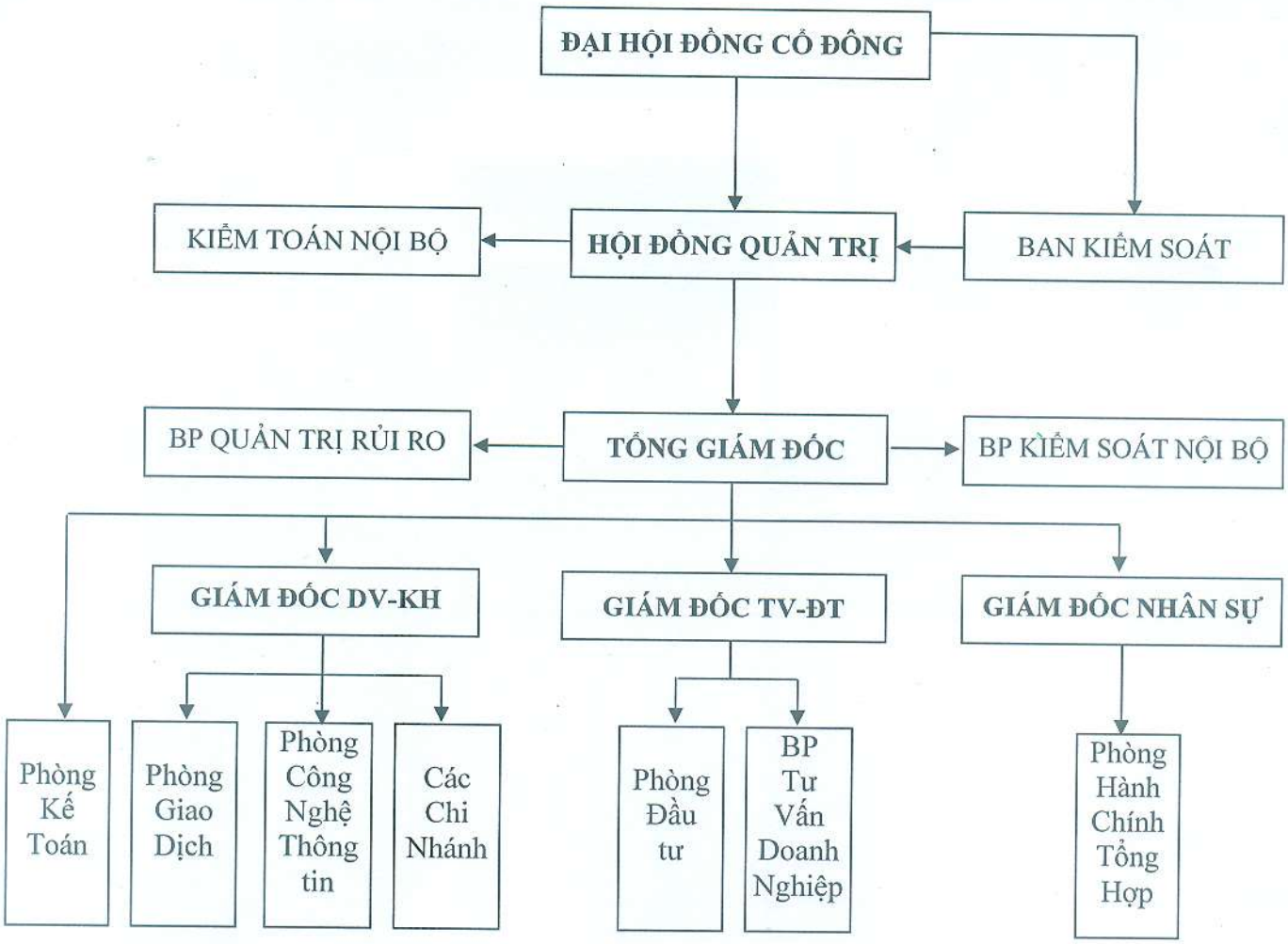

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1. Thị trường Chứng khoán năm 2013

Năm 2013 qua đi với những thành công ở cả hai chỉ số khi tăng 21,97% (VN Index) và 18,82% (HNX Index). VN Index tăng mạnh trong Quý 1, sau đó đà tăng chững lại, các cổ phiếu, đặc biệt là các blue-chips xây dựng và củng cố mặt bằng giá mới khi chỉ số chủ yếu biến động quanh vùng 500 điểm.

Trong khi đó HNX Index ghi nhận những nhịp sóng lớn vào khoảng đầu năm, trong tháng 5 và từ tháng 10 đến cuối năm. Sự hồi phục tích cực của nền kinh tế vĩ mô với tăng trưởng tín dụng được đẩy mạnh các tháng cuối năm; lạm phát và tỷ giá được kiểm soát tốt và nền kinh tế thế giới thoát đáy, bước đầu phát đi những tín hiệu phục hồi là cơ sở để thị trường chứng khoán Việt Nam sôi động và bứt phá mạnh

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013 của Công ty

Trong bối cảnh chung như trên, Công ty đã thực hiện vượt kế hoạch kinh doanh trong đó lợi nhuận đạt 15,27 tỷ đồng bằng 113% kế hoạch năm, tăng so với cùng kỳ 22,7%

- Tổng doanh thu của toàn Công ty trong năm 2013 đạt 39,75 tỷ đồng, bằng 124,22% kế hoạch năm, tăng so với cùng kỳ 26,3%. Có được kết quả đó là từ hoạt động môi giới, hoạt động đầu tư. Trong đó hoạt động môi giới trong năm 2013 đạt doanh thu 10,65 tỷ đồng. Hoạt động đầu tư đạt doanh thu 11,62 tỷ đồng. Tuy nhiên, do thị trường không thuận lợi nên doanh thu một số hoạt động khác của Công ty còn thấp, hoạt động tư vấn

do tiếp tục chịu ảnh hưởng của tình hình chung nên doanh thu đã thực hiện 261 triệu đồng, cao hơn so với năm 2012 chỉ đạt 69 triệu đồng.

- Chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2013 là 14,9 tỷ đồng, giảm 20,5% so với năm 2012 bằng 80,5% kế hoạch cả năm, chủ yếu là do Công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu danh mục trong năm.

Nhìn chung, năm 2013 Haseco vẫn hoạt động ổn định, kịp thời có các giải pháp điều hành linh hoạt, thích ứng với thực tế, tăng cường công tác quản lý, thắt chặt chi tiêu. Đó là những kết quả rất đáng trân trọng và đáng khích lệ trong điều kiện khó khăn hiện nay.

2. Tổ chức, nhân sự

- Năm 2013 Công ty tiếp tục thực hiện việc tái cấu trúc cơ cấu tổ chức để đảm bảo hiệu quản hoạt động trong kinh doanh. Ưu tiên nguồn lực cho hoạt động giao dịch phục vụ khách hàng. Hiện công ty hoạt động với mô hình 01 Hội sở và 2 Chi nhánh.

- Mô hình cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty là theo hướng chuyên nghiệp, nâng cấp cơ sở vật chất và định hướng hoạt động 2 chi nhánh Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh để đào tạo và thu hút nguồn nhân lực. Trong năm 2013 công tác nhân sự tiếp tục được sắp xếp lại, đến nay nhân sự đã đi vào ổn định, tính đến thời điểm 31/12/2013 tổng số cán bộ nhân viên toàn hệ thống còn 52 người (giảm 3 nhân sự so với đầu năm)

Trong đó:

+ Hội sở: 36 người

+ Chi nhánh Hà Nội: 7 người

+ Chi nhánh Hồ Chí Minh: 9 người

- Công ty cũng tạo điều kiện cho CBNV tham gia ôn luyện, thi sát hạch để cấp chứng chỉ hành nghề theo qui định.

- Cơ cấu Ban giám đốc

+ Ông Vũ Dương Hiền - Tổng giám đốc

+ Bà Nguyễn Thị Thanh - Giám đốc tư vấn đầu tư

+ Ông Đinh Danh Vượng - Giám đốc nhân sự

+ Ông Phạm Đức Phiên - Giám đốc Dịch Vụ khách hàng

*** Ông Vũ Dương Hiền - Tổng giám đốc**

- Họ và tên: Vũ Dương Hiền; Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/09/1942
- Số chứng minh thư nhân dân: 030664890 cấp ngày 12/10/2007 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tân – Thủy Nguyên – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng

- Số điện thoại liên lạc: 0934242288
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ khoa học kinh tế, kỹ sư kinh tế, Giáo viên cấp II, III
- Chính trị: cao cấp Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1958 -1964	Đi học Trung cấp, Đại học Sư phạm, Kinh tế	Học sinh
1965	Học trường Chính trị ngành giáo dục, Bí thư đoàn trường	Học sinh
1965 -1967	Trường cấp I, II xã Minh Tân, Thủy Nguyên, HP	Hiệu trưởng
1968 -1977	Xí nghiệp Đồ dùng dạy học, Giáo viên KT cấp III	Bí thư Đảng ủy
1977 -1982	Chuyên viên chính Ban khoa giáo Thành ủy Hải Phòng	Phó Bí thư Chi bộ Ban Khoa giáo thành ủy
1983 -1999	Xí nghiệp Giấy bìa Đồng Tiến, Nhà máy Giấy Hải Phòng, Công ty CP HAPACO	Chủ tịch HĐQT-Giám đốc
1999 - nay	Tập đoàn HAPACO	Chủ tịch HĐQT
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- **Chức vụ tại Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
- **Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn HAPACO
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 4.405.288 CP

+ Sở hữu cá nhân: 2.056.848 cổ phần (tính đến ngày 31/12/2013).

+ Đại diện vốn: 2.648.440 cổ phần

- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 11%

*** Bà Nguyễn Thị Thanh - Giám đốc Tư vấn đầu tư**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh; Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/04/1962
- Số CMND: 030187040; cấp ngày 12/08/1997 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải An, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 82 Cát Cụt, phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 82 Cát Cụt, phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0903482882
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học Thương mại
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ công tác
1984 - 1996	Cán bộ giá kiêm kế toán tại Công ty TM XNK Tranxmechco
1997 - 2003	Kế toán tổng hợp Công ty phát triển khu công nghiệp Nomura Hải Phòng
2003 - 2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
01/2009 - nay	Giám đốc Tư vấn đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

- **Chức vụ tại công ty:** Giám đốc tư vấn đầu tư
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 21.125 cổ phần (tính đến ngày 31/12/2013)

*** Ông Đinh Danh Vượng - Giám đốc Nhân sự**

- Họ và tên: Đinh Danh Vượng; Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/11/1978.
- Số CMND: 031673084 cấp ngày 15/5/2007 tại CA Hải Phòng
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 23/12 Chợ Con P. Trại Cau, Q Lê Chân, TP. Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: 23/12 Chợ Con P. Trại Cau, Q Lê Chân, TP. Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0904247337
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ công tác
09/2003 - 07/2004	Nhân viên Phòng Hỗ trợ kinh doanh, Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
08/2004 - 06/2005	Phó Phòng Hỗ trợ kinh doanh, Thư ký HĐQT, Người CBTT Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
07/2005 - 12/2008	Trưởng Phòng Hỗ trợ kinh doanh, Thư ký HĐQT, Người CBTT Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
01/2009 - nay	Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

- **Chức vụ tại công ty:** Giám đốc nhân sự
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tính đến ngày 31/12/2013)

*** Ông Phạm Đức Phiên – Giám đốc dịch vụ khách hàng**

- Họ và tên: Phạm Đức Phiên; Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/10/1975
- Số CMND: 030974534; Ngày cấp: 30/11/2001; Nơi cấp: Công an Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 13/17 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 14 A4 Lô 6B, Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc: 0904045698
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ công tác
1996 -1999	Kế toán Công ty Dược Hải Phòng
1999 - 2000	Quyền TP Kế toán Nhà máy cơ khí chế tạo Hải Phòng
2000 - 2001	Kế toán Công ty cung ứng tàu biển TMDL và DV Hải Phòng
2001 - 4/2003	Trưởng phòng kế toán Công ty liên doanh tàu cao tốc VCHK Tân Hải
4/2003 - 11/2003	Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP Giấy HP Hapaco

11/2003 - 5/2004	Trợ lý TGĐ Công ty CP Giấy HP Hapaco
5/2004 - 7/2004	Quyền TP Tài chính kế toán Công ty CP Giấy HP Hapaco
7/2004 - 12/2006	TP Tài chính kế toán Công ty CP Giấy HP Hapaco
1/2007 - 6/2007	TP Tư vấn đầu tư Công ty CP quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Hải Phòng
6/2007 - 10/2007	Giám đốc Trung tâm tư vấn đầu tư và kinh doanh tài chính
10/2007 - 8/2001	Giám đốc Công ty CP đầu tư Hafinco
9/2011 - nay	Giám đốc dịch vụ khách hàng Công ty CP chứng khoán Hải Phòng

- **Chức vụ tại công ty:** Giám đốc Dịch vụ khách hàng
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 0 (tính đến 31/12/2013)

*** Bà Đặng Thị Minh Hằng – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Đặng Thị Minh Hằng; Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/9/1968
- Số CMND: 031600646; Ngày cấp:13-07-2007; Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 83 Lô 9 Lê Hồng Phong - Đằng Hải - Hải An - Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 83 Lô 9 Lê Hồng Phong - Đằng Hải - Hải An - Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc: 0904346617
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ công tác
10/1989 -9/1997	Kế toán trưởng Công ty Du lịch Hải Phòng
9/1997-9/2004	Phó phòng kế toán Công ty Du lịch Hải Phòng
9/2004-12/2009	Nhân viên Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
1/2010- Nay	Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng

- Chức vụ tại công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 6.500 cổ phần (tính đến 31/12/2013).

3. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	332.114.552.566	359.768.353.486	108.3%
2	Doanh thu thuần	31.473.247.782	39.749.305.455	126.3%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.512.405.010	15.276.384.047	122.09%
4	Lợi nhuận khác	(62.319.631)	1.363.636	%
5	Lợi nhuận trước thuế	12.450.085.379	15.277.747.683	122.71%
6	Lợi nhuận sau thuế	12.450.085.379	15.277.747.683	122.71%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)	4.27	4.36	102.1%
-	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	4.27	4.36	102.1%
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.18	0.20	111.1%
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.22	0.25	113.6%
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.095	0.11	122.2%
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**			
	Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần	0.398	0.384	96.5
	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.395	0.384	96.5
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.037	0.04	108.1
	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.046	0.05	108.7

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
a.	**Cổ phần**		
-	Tổng số cổ phần	40.130.620	
-	Số lượng cổ phần đang lưu hành	39.693.560	98.91%
-	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	39.821.251	99.22%
-	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	309.369	0.09%
b.	**Cơ cấu cổ đông**		
-	**Cổ đông lớn nắm giữ trên 5%**	**10.617.688**	**26,51%**
	Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco	2.648.440	6,60%
	Công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng	5.912.400	14,73%
	Ông Vũ Dương Hiền	2.056.848	5,18%
-	**Cổ đông nhỏ nắm giữ dưới 5%**	**29.512.932**	**73,49%**
	Cổ đông tổ chức & cá nhân		
-	Cổ đông tổ chức	9.377.497	23,36%
-	Cổ đông cá nhân	30.753.123	76,64%
	Cổ đông trong nước & ngoài nước		
-	Cổ đông trong nước	39.237.859	97,78%
-	Cổ đông nước ngoài	892.761	2.22%
	Cổ đông nhà nước & cổ đông không thuộc nhà nước		
-	Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước	6.229.257	15.52%
-	Cổ đông khác	33.901.363	84.48%
c.	**Giao dịch cổ phiếu quỹ**		
-	Số lượng cổ phiếu quỹ	437.060	1.09%
-	Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: không		

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật trong năm 2013

- Tiếp tục duy tu cơ sở vật chất tại trụ sở của Công ty số 24 Cù Chính Lan - Hồng Bàng - Hải Phòng để đảm bảo mọi hoạt động được thông suốt, như hệ thống máy chủ, hệ thống phòng cháy chữa cháy, tổng đài điện thoại…

- Năm 2013 Công ty thu hẹp mặt bằng của Chi nhánh Hà Nội, duy trì cơ sở vật chất Chi nhánh Hồ Chí Minh với tiêu chí giảm thiểu chi phí trong giai đoạn khó khăn hiện nay nhưng vẫn đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Duy trì kho két cho lưu trữ hồ sơ, chứng từ với mục đích lưu trữ bảo quản chứng từ giao dịch và sắp xếp bố trí lại không gian làm việc phù hợp.

- Hệ thống máy móc của Công ty luôn đảm bảo hoạt động tốt, phục vụ công việc cho CBNV và kết nối với hai Sở giao dịch. Công ty vẫn thường xuyên bảo dưỡng máy móc theo định kỳ, phục vụ tốt cho hoạt động giao dịch và công tác quản lý.

- Luôn chú ý trang bị nâng cấp hệ thống phần mềm. Ngoài ra vẫn tiếp tục nghiên cứu phần mềm giao dịch qua mạng WebTrading để kịp thời triển khai khi thị trường phục hồi trở lại…Bên cạnh đó Công ty đã tiến hành sắp xếp, cắt giảm đường truyền, tiết kiệm được nhiều chi phí mà vẫn đảm bảo hoạt động thông suốt

2. Duy trì, xây dựng hệ thống

- Xây dựng hệ thống qui định hoạt động nghiệp vụ và quản trị rủi ro: Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh, bổ sung lại toàn bộ quy chế, quy trình liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm: Gồm Quy chế lương kinh doanh, các quy trình liên quan đến tổ chức nhân sự; Các quy trình kiểm soát; và các quy định liên quan đến các hoạt động nghiệp vụ khác như: Quy chế hoạt động tài chính; Quy trình nghiệp vụ kế toán lưu ký; Quy chế đầu tư….

- Duy trì thương hiệu doanh nghiệp: Năm 2013 hoạt động quảng bá thương hiệu của Công ty tiếp tục được duy trì tuy có bị hạn chế do chính sách cắt giảm chi tiêu trong giai đoạn khó khăn.

- Xây dựng môi trường làm việc: Công ty tiếp tục tối ưu hóa việc sử dụng phần mềm văn phòng trực tuyến (Portal Office) góp phần rút ngắn thời gian làm việc và trao đổi trong toàn bộ hệ thống. Đảm bảo công việc nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm chi phí.

- Quản trị rủi ro: Năm 2013 công ty tiếp tục xử lý các công nợ tồn đọng từ nhiều năm trước. Bước đầu đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, xử lý được một số các khoản công nợ.

3. Hoạt động môi giới

Hoạt động môi giới vẫn gặp nhiều khó khăn do có sự canh tranh khốc liệt của thị trường và cuộc khủng hoảng tài chính vẫn còn để lại nhiều khó khăn cho nền kinh tế nói chung và lĩnh vực chứng khoán nói riêng.

- Tính đến thời điểm 31/12/2013 Số tài khoản tại HASECO là: 17.000 tài khoản (tăng 0,82% so với năm 2012), trong đó cá nhân có 16.949 tài khoản; tổ chức có 51 tài khoản, cụ thể:

- Doanh thu môi giới trong năm 2013: đạt 10,65 tỷ đồng

a. Đánh giá những kết quả đạt được

- Hoạt động môi giới tại HASECO trong năm 2013 vẫn là hoạt động chiếm tỷ trọng quan trọng trong tổng Doanh thu trên toàn công ty.

- Đã bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các qui trình qui chế trong hoạt động giao dịch, cơ cấu nhân sự đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng phục vụ.

- Đưa vào triển khai và áp dụng các sản phẩm dịch vụ mới nhằm cung cấp cho khách hàng nhiều sự lựa chọn trong quá trình thực hiện giao dịch.

- Duy trì tốt hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giao dịch tại Haseco, phần mềm Freewill luôn được đánh giá là hiện đại và đáp ứng được các yêu cầu của các Sở và Nhà đầu tư.

- Năng lực tài chính bảo đảm và nhu cầu của Nhà đầu tư trong năm 2013

b. Những hạn chế:

- Số lượng nhà đầu tư nhỏ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số nhà đầu tư tham gia giao dịch.

- Chưa xây dựng được tiêu chí phân loại khách hàng để có những chính sách phục vụ cho phù hợp;

- Chưa có những sản phẩm tiện ích mang tính vượt trội để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư lớn;

- Chưa có những chương trình chăm sóc khách hàng cụ thể, mang tính thường xuyên

- Chưa thường xuyên họp bộ phận môi giới để đưa ra những nhận định thị trường chung để gửi tới khách hàng.

4. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

- Công ty đã thu hẹp hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp kể từ cuối năm 2010, đến quý IV/2012 bắt đầu khôi phục lại một phần hoạt động tư vấn, theo đó tiếp tục xử lý các hợp đồng tư vấn cũ còn dang dở, tìm kiếm thêm khách hàng mới và duy trì hoạt động quản lý sổ cổ đông cho các DN. Doanh thu hoạt động tư vấn năm 2013 đạt 291 triệu đồng (năm 2012 doanh thu của hoạt động này chỉ đạt 69 triệu đồng)

- Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp vẫn duy trì tư vấn 01 Công ty đăng ký công ty đại chúng và 10 Công ty thực hiện quản lý sổ cổ đông.

a. Đánh giá những kết quả đạt được

- Hoạt động Tư vấn tài chính trong tình hình khó khăn, tuy nhiên đã cố gắng duy trì hoạt động, củng cố nhân sự để thực hiện tiếp và triển khai các hợp đồng mới

- Xúc tiến tiếp cận các DN để ký kết thêm các hợp đồng tư vấn mới cho các DN trên địa bàn.

b. Những hạn chế

- Các hợp đồng ký được còn ít, giá trị hợp đồng quá thấp so với chi phí và công sức bỏ ra.

- Chưa khai thác được hết lợi thế của các DN trên địa bàn Hải Phòng.

5. Hoạt động đầu tư

- Trong năm 2013, việc đầu tư khá thận trọng đảm bảo nguyên tắc an toàn vốn và có hiệu quả.

- Do thị trường chứng khoán có nhiều đợt sóng nên hoạt động đầu tư đã chọn những mã đầu tư từng thời điểm, chủ yếu chia làm 3 đợt và tập trung chủ yếu vào các mã có thanh khoản tốt, có tình hình sản xuất kinh doanh hiệu quả.

- Đã tổ chức và sắp xếp lại toàn bộ hoạt động đầu tư trên cơ sở quy chế hoạt động đầu tư chi tiết, khoa học. Duy trì các hoạt động hỗ trợ NĐT.

- Theo dõi nhận cổ tức đầy đủ, có những phương án xử lý khi các mã trong danh mục OTC không giải ngân mua thêm.

- Hoạt động đầu tư của công ty năm 2013 đạt 11,6 tỷ.

a. Đánh giá những kết quả đạt được

- Đã tổ chức và sắp xếp lại toàn bộ hoạt động đầu tư

b. Những hạn chế, tồn tại:

- Ở một số thời điểm nhất định, tính chính xác trong công tác dự báo chưa cao dẫn tới còn bỏ lỡ cơ hội mua/bán tốt nhất có thể.

- Bên cạnh những khó khăn khách quan của thị trường trong năm 2013 hoạt động đầu tư của Công ty cũng chưa thực sự chủ động và có phản ứng kịp thời với những biến động của thị trường.

- Nhân sự tâm huyết, tận tâm nhưng trình độ và kinh nghiệm cũng như khả năng thích nghi, phản ứng nhanh với các diễn biến của thị trường còn hạn chế.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2013

- Trong năm 2013, các chỉ tiêu kế hoạch lớn đều hoàn thành vượt mức kế hoạch. Cụ thể: Lợi nhuận đạt 15,27 tỷ đồng bằng 113% kế hoạch năm. Doanh thu của toàn Công ty trong năm 2013 đạt 39,75 tỷ đồng, bằng 124,22% kế hoạch năm. Trong khi đó chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2013 là 14,9 tỷ đồng, giảm 20,5% so với năm 2012 bằng 80,5% kế hoạch cả năm.

- Bên cạnh đó các hoạt động nghiệp vụ không để xảy ra rủi ro, thất thoát vốn

- Hoàn thiện các thủ tục để rút bớt nghiệm vụ bảo lãnh phát hành

- Công cuộc cấu trúc lại công ty bước đầu đã đạt được nhiều kết quả tốt, trong đó đã giảm được nhân sự, quỹ lương, công việc được sắp xếp hợp lý, các chính sách đối với người lao động đều được thực hiện tốt, cổ phiếu HPC tăng trưởng tốt.

Nhưng bên canh đó còn những tồn tại:

- Công tác thu hồi công nợ còn gặp nhiều khó khăn

- Năm 2013 có lãi tuy nhiên do còn lỗ lũy kế nên chưa thực hiện được việc chia cổ tức cho cổ đông

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Ban giám đốc đã có các biện pháp cụ thể để ổn định và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong giao dịch, có những giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh doanh, quản lý để bộ máy điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Đặc biệt quan trọng là giám sát quản trị rủi ro.

3. Các kế hoạch định hướng phát triển:

Với những thực trạng nêu trên, Ban điều hành của HASECO đã đưa ra những nhiệm vụ chính với những định hướng phát triển của HASECO năm 2014 như sau:

3.1 Hoạt động Môi giới

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng đến việc khai thác và chăm sóc các nhóm khách hàng VIP và khách hàng tổ chức; Nâng cao số lượng, chất lượng của đội ngũ môi giới; Nâng cao hiệu suất lao động thông qua cơ chế khoán lương, thưởng gắn với kết quả kinh doanh; Tăng cường các ứng dụng công nghệ phục vụ nhà đầu tư. Tổ chức tốt đội ngũ phương án để nâng cao mức doanh thu, tăng tối thiểu 20% so với năm 2013

3.2 Dịch vụ tài chính – Tư vấn Doanh nghiệp

- Đa dạng hóa số lượng và hình thức cung cấp dịch vụ; Cải tiến các sản phẩm hiện tại theo hướng linh hoạt, thuận tiện với khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho Công ty. Chú trọng phát triển công nghệ nhằm gia tăng tiện ích, tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro, nâng cao kỹ năng phục vụ khách hàng.

- Kiểm soát chặt rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Tăng doanh thu đạt mức 380 triệu đồng trở lên.

3.3 Hoạt động Đầu tư

- Chú trọng công tác đầu tư ngắn hạn (lướt sóng) để tận dụng các cơ hội. Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư khi có cơ hội, kết hợp với việc chú trọng tìm kiếm và triển khai các kênh đầu tư khác mà pháp luật và Điều lệ Công ty cho phép.

3.4 Nguồn vốn

- Triển khai các giải pháp phù hợp nhằm tăng khả năng thanh khoản của Công ty, duy trì tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định.

3.5 Công tác tổ chức và các hoạt động khác

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, tăng tỷ lệ lao động trực tiếp, tăng cường đào tạo nội bộ nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng nhân sự kết hợp với việc bổ sung nhân sự có chất lượng cao vào đội ngũ.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy trình, quy chế, rà soát và kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực của Công ty.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp phù hợp để xử lý, thu hồi nợ xấu

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên hoạt động độc lập, có 1 thành viên tham gia điều hành:

+ Ông Vũ Dương Hiền - Chủ tịch HĐQT – Thành viên chuyên trách

+ Bà Lê Thị Thu Hương - Phó Chủ tịch HĐQT

+ Ông Đoàn Đức Luyện - Ủy viên HĐQT

+ Ông Vũ Xuân Thủy - Ủy viên HĐQT

+ Ông Phạm Minh Đức - Ủy viên HĐQT

*** Ông Vũ Dương Hiền - Chủ tịch HĐQT** *(như trên)*

*** Bà Lê Thị Thu Hương - Phó Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hương; Giới tính: Nữ

- Ngày, tháng, năm sinh: 26/07/1964

- Số CMND: 030652288; Cấp ngày 08/08/2007; Nơi cấp: Hải Phòng

- Nơi sinh: Hải Phòng; Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 159 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: 159 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0913354139
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân Hàng
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1989-1997	Sở Tài chính Hải Phòng	Cán bộ Phòng Ngân sách
1997-2000	Sở Tài chính Hải Phòng	Phó phòng Ngân sách
2000-2004	Sở Tài chính Hải Phòng	Trưởng phòng ngân sách
2004- nay	Sở Tài chính Hải Phòng	Phó Giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Sở tài chính Hải Phòng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 5.912.400 CP
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện vốn: 5.912.400 CP
- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 14.73%

*** Ông Đoàn Đức Luyện - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Đoàn Đức Luyện; Giới tính: Nam;
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/11/1948
- Số chứng minh thư nhân dân: 030638620; Cấp ngày 6/4/2005 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Tân Phong- Kiến Thụy- Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 44C Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 44C Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0913240549
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ khoa học

- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1965-1968	Trường An Dũng, Kiến Thụy, Hải Phòng	Giáo viên, Bí thư Doàn trường
1968-1971	Bộ đội tại chiến trường B1, Trung đội trưởng, Phó BT đoàn TN	
1971-1974	Cán bộ kiểm soát Hải quan Hà Nội, Hải Phòng	
1974-1981	Sinh viên Đại học Ngoại Thương, CV kế hoạch giá công ty Cung ứng tàu biển Hải Phòng	
1981-1984	Liên hiệp các công ty XNK Hải Phòng	Trưởng phòng kế hoạch giá
1984-1995	Công ty kinh doanh DV Ngoại thương Hải Phòng	Giám đốc kiêm BT Đảng Ủy
1996- nay	Công ty CP KCN Đình Vũ Hải Phòng Công ty CP Công trình GT Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty CP KCN Đình Vũ Hải Phòng, Công ty CP Công trình GT Hải Phòng
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Số cổ phần nắm giữ: 510.348 CP
- Sở hữu cá nhân: 510.348 cổ phần
- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 1.27 %

*** Ông Vũ Xuân Thủy - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Vũ Xuân Thủy; Giới tính: Nam;
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/12/1966
- Số CMTND: 030977072; cấp ngày 29/11/2000 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11/33 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 11/33 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0903408521
- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

- Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1986-1989	Trường Đại học Hàng hải Hải Phòng	
1990-nay	Tập đoàn Hapaco	Phó chủ tịch HĐQT

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hapaco.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với công ty: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP
- Sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện vốn: Không
- Tỷ lệ %/vốn ĐL: Không

*** Ông Phạm Minh Đức- Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Phạm Minh Đức; Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/05/1983
- Số CMND: 031158438 cấp ngày 11/08/2010 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 12A/5 Phù Đổng, Đinh Tiên Hoàng, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 12A/5 Phù Đổng,, Đinh Tiên Hoàng, Hải Phòng
- Số điện thoại liên hệ: 0916.588.588
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

- Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2007-2011	Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng	Phó phòng Đầu tư
2011- 2012	Công ty CP Đầu tư Hafinco	Giám đốc
2012 - nay	Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Trưởng phòng Đầu tư

- Chức vụ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác: Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ : 50.104 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 50.104 cổ phần
- Đại diện vốn : 0 cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần đại diện: 0.13%

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2013 Hội đồng quản trị luôn đảm bảo các kỳ họp thường kỳ và bất thường luôn có mặt đủ thành viên (hoặc ủy quyền) trung bình mỗi tháng một lần, do chủ tịch HĐQT chủ trì, các cuộc họp đều có mời Trưởng ban kiểm soát. Nội dung các kỳ họp đều có sự trao đổi bàn bạc, báo cáo kết quả hoạt động điều hành các thành viên đã đóng góp ý kiến, giải pháp để Ban giám đốc thực hiện. Nghị quyết HĐQT được thông báo đến tất cả cán bộ chủ chốt và phân tích rõ nguyên nhân và có hướng xử lý các tồn tại.

- Ban giám đốc đã có các biện pháp cụ thể để ổn định và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong giao dịch, có những giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh doanh, quản lý để bộ máy điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Đặc biệt quan trọng là giám sát quản trị rủi ro.

- Các thành viên HĐQT đều có ý thức trách nhiệm cao, phát huy khả năng cộng sự để Công ty có được kết quả kinh doanh tốt trong năm 2013, hỗ trợ tích cực để Ban giám đốc làm tốt công tác điều hành kinh doanh.

- HĐQT đã phê chuẩn những đề xuất của Ban giám đốc về các chính sách, các dịch vụ và các công cụ tiện ích để thu hút khách hàng, hỗ trợ khách hàng thuận lợi hơn trong đầu tư. Mặt khác điều chỉnh và ban hành cơ chế lương mới nhằm phù hợp hơn trong giai đoạn hiện nay, bên canh cơ chế lương khoán cho nhân viên môi giới vẫn được áp dụng nhằm tạo động lực trong việc mở rộng thị phần và phục vụ khách hàng giao dịch.

- HĐQT đã đôn đốc Ban giám đốc thực hiện việc tiết kiệm chi phí, sắp xếp lại nhân sự, thu hồi công nợ, giảm diện tích mặt bằng Chi nhánh Hà Nội nhằm giảm bớt chi phí thuê trụ sở trong thời gian này.

- Trong năm 2013, các chỉ tiêu kế hoạch lớn đều hoàn thành vượt mức.

- Bên cạnh đó các hoạt động nghiệp vụ không để xảy ra rủi ro, thất thoát vốn

- Công cuộc cấu trúc lại công ty bước đầu đã đạt được nhiều kết quả tốt, trong đó đã giảm được nhân sự, quỹ lương, công việc được sắp xếp hợp lý, các chính sách đối với người lao động đều được thực hiện tốt, cổ phiếu HPC tăng trưởng tốt.

Nhưng bên canh đó còn những tồn tại

- Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn nên chưa đạt được kỳ vọng

- Năm 2013 có lãi tuy nhiên do còn lỗ lũy kế nên chưa thực hiện được việc chia cổ tức cho cổ đông.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:Gồm 03 thành viên:

- Bà Lê Thị Vẻ - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Luyến - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang – Thành viên

*** Bà Lê Thị Vẻ**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/10/1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: TT Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, HảI Phòng
- Địa chỉ: Số 36/26 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
- Chức vụ hiện tại : Phó TGĐ Công ty TNHH MTV Xổ số và đầu tư tài chính Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình làm việc:

+ 09/1977-09/1980: Cán bộ cải tiến quản lý- Phân hiệu II, Bộ tài chính, TP Hồ Chí Minh

+ 10/1980-04/1984: Kế toán cửa hàng Bách hóa tổng hợp chợ sắt- Công ty công nghê phẩm Hải Phòng

+ 5/1984-6/1994: Tổ trưởng kế toán, cửa hàng KD và DV số 2- Công ty TM và DV XNK Hải Phòng

+ 07/1994-03/1996: Kế toán tổng hợp- Công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng

+ 4/1996-01/2006: Trưởng phòng kế toán tài vụ, công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng

+ 02/2006-11/2007: Kế toán trưởng Công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng

+ 12/2007-10/2008: Phó Giám đốc công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng

+ Từ 11/2008- 2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số và đầu tư tài chính Hải Phòng

+ Từ 2013 – Nay: Nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 85.410 CP

*** Bà Nguyễn Thị Luyến**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/6/1953.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đông Lĩnh, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ: Số 9, ngõ Lâm Sản, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Chức vụ hiện tại: Không
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình làm việc:

+ 1979-1989: Nhân viên kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III

+ 1989-1993: Phó phòng kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III

+ 1993-1996: Trưởng phòng kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III

+ 1996-2009: Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu khu vực III

+ Từ 2009-nay: nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ: 28.800 CP

- Sở hữu cá nhân: 28.800 cổ phần

- Đại diện vốn: 0 cổ phần

*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang**

- Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 14/8/1979

- Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán: Ý Yên – Nam Hà

- Địa chỉ: 2B/19/90/191 đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

- Chức vụ hiện tại : Luật sư công ty

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

- Quá trình làm việc:

+ 2001-2006: Trưởng nhóm - Công ty AC Nielsen Việt Nam

+ 2006-2008: Trợ lý Giám đốc kinh doanh - Công ty Cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Phát Đạt- Tp.HCM

+ 2008-2009: Sales, Trợ lý Giám đốc kinh doanh - Công ty bất động sản SAPro

+ 4/2010-2/2012: Nhân viên pháp chế - Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

+ 3/2012 – nay: Luật sư Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

- Số cổ phần nắm giữ: 200 CP

- Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần

- Đại diện vốn : 0 cổ phần

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát tổ chức họp 3 lần giữa 2 kỳ Đại hội cổ đông thường niên

- Nhiệm vụ cụ thể các thành viên:

+ Trưởng ban kiểm soát: Phụ trách chung, xây dựng chương trình, kế hoạch năm và giám sát triển khai. Xem xét kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban kiểm soát. Các thành viên trong Ban thực hiện nhiệm vụ và tham gia các công tác khác khi được Trưởng ban phân công.

+ Thực hiện đúng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, kèm theo quy chế tổ chức và hoạt động của BKS đã được sửa đổi, bổ sung.

+ Thông qua và Thống nhất chương trình kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2014.

+ Tham gia ý kiến với HĐQT về công tác quản lý tài chính cũng như các công tác khác trong Công ty.

- Năm 2013, sau các đợt kiểm tra, Ban kiểm soát đã báo cáo kết quả kiểm tra trình HĐQT Công ty. Qua kết quả kiểm tra BKS thấy về cơ bản Công ty đã chấp hành đúng chế độ chứng từ theo quy định về chế độ kế toán và tuân thủ quy trình nghiệp vụ và các quy định, quy chế của Công ty.

- Công ty tiếp tục cắt giảm chi tiêu, điều chỉnh nhân sự và điều hành sát sao các bộ phận, các Chi nhánh để phấn đấu thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra

- Các hoạt động của Công ty đều phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty. Công ty đã thực hiện các văn bản, quyết định về tiết giảm chi phí, giảm nhân lực, đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả và ngày càng phát triển. HĐQT, Ban giám đốc Công ty tiếp tục các biện pháp tích cực, kiên quyết chỉ đạo Hội đồng xử lý nợ cùng cơ quan pháp luật để xử lý thu hồi.

- Trong năm 2013 Công ty đã thực hiện hoàn thiện, sửa đổi hệ thống các quy chế, quy định pháp lý như: Quyết định ban hành quy trình nghiệp vụ GD khách hàng số 90/2013 ngày 03/4/2013; Quyết định ban hành quy chế Phòng chống rửa tiền số 100/2013 ngày 18/4/2013; Quyết định ban hành quy định lưu trữ hồ sơ số 119/2013 ngày 21/5/2013; Quyết định ban hành quy trình kiểm toán nội bộ số 130/2013 ngày 05/6/2013; Quyết định ban hành quy trình quản trị rủi ro số 131/2013 ngày 05/6/2013; Quyết định ban hành quy trình kiểm soát nội bộ số 132/2013 ngày 05/6/2013 và Quyết định ban hành Quy chế tiền lương số 144/2013 ngày 27/6/2013. .

Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2013 công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo chương trình kế hoạch đã xây dựng và ngày càng được tăng cường, đặc biệt là được sự quan tâm và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện được đúng quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của mình cụ thể qua kết quả dưới đây:

- Hàng tháng được tham dự họp HĐQT và tham gia ý kiến vào các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và những quy định, quy chế quản lý điều hành của Công ty.

- Tiếp nhận đầy đủ, kịp thời các thông tin kinh tế như: Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, các nghị quyết, qui định, quy chế quản lý, quy chế tiền lương đã được sửa đổi, các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng cán bộ phát hành từ Hội đồng quản trị và Lãnh đạo Công ty.

- Chức năng kiểm tra:

+ Đã tiếp nhận, kiểm tra các thông tin từ các cổ đông và phát hiện những số liệu, hợp đồng kinh tế chưa hợp lý trên báo cáo hoạt động kinh doanh của Công ty, để phản ánh, kiến nghị với Hội đồng quản trị xử lý kịp thời.

+ Ngoài việc tiếp nhận kiểm tra các hoạt động kinh doanh từ công ty hàng tháng, quí, năm, Ban kiểm soát còn tổ chức thực hiện kiểm tra 03 đợt theo chương trình kế hoạch công tác đã được xây dựng.

- Chức năng giám sát:

- Ban kiểm soát đã giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc,và Ban kiểm soát.

a. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Vũ Dương Hiền		1.056.848	2,6%	2.056.848	5,1%	Mua

b. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán *(trích nguyên văn)*

Số: 266/2014/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng được lập ngày 20 tháng 01 năm 2014, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá

các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng *(đã ký)*

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Lê Đức Minh *(đã ký)*

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1628-2013-002-1

2. Bảng cân đối kế toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**318.320.225.983**	**258.988.151.544**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**4**	**113.423.628.083**	**151.695.517.885**
111	1. Tiền		87.423.628.083	86.183.892.885
112	2. Các khoản tương đương tiền		26.000.000.000	65.511.625.000
120	**II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**5**	**67.559.116.433**	**26.792.319.233**
121	1. Đầu tư ngắn hạn		75.435.887.984	32.413.537.814
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(7.876.771.551)	(5.621.218.581)
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**	**6**	**135.344.419.467**	**72.847.987.309**
131	1. Phải thu của khách hàng		31.564.446.223	31.139.640.906
132	2. Trả trước cho người bán		6.864.963.300	731.963.300
138	5. Các khoản phải thu khác		147.150.902.418	92.021.816.358
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(50.235.892.474)	(51.045.433.255)
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**1.993.062.000**	**7.652.327.117**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		346.246.447	57.459.433
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	133.723.107	133.723.107
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	1.513.092.446	7.461.144.577
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**41.448.127.503**	**73.126.401.022**
220	**II. Tài sản cố định**		**20.820.601.258**	**24.069.103.109**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	5.311.064.334	7.134.829.213
222	- *Nguyên giá*		*13.814.463.682*	*15.383.632.730*
223	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(8.503.399.348)*	*(8.248.803.517)*
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	5.681.658.324	7.106.395.296
228	- *Nguyên giá*		*12.342.191.080*	*12.342.191.080*
229	- *Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(6.660.532.756)*	*(5.235.795.784)*
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	9.827.878.600	9.827.878.600
250	**IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**12**	**14.407.357.600**	**42.947.357.600**
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		28.850.406.970	30.390.406.970
258	4. Đầu tư dài hạn khác		16.021.400.000	43.021.400.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(30.464.449.370)	(30.464.449.370)
260	**V. Tài sản dài hạn khác**		**6.220.168.645**	**6.109.940.313**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	443.314.226	897.995.329
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	14	5.776.854.419	5.211.944.984
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**359.768.353.486**	**332.114.552.566**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
300	**A. NỢ PHẢI TRẢ**		**73.022.468.998**	**60.646.415.761**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**72.853.213.486**	**60.477.160.249**
312	2. Phải trả người bán		126.344.500	9.827.209
313	3. Người mua trả tiền trước		125.700.000	221.200.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	867.126.478	317.382.071
315	5. Phải trả người lao động		1.110.173.639	557.096.265
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	251.716.879	614.283.393
320	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	17	69.798.779.644	57.867.405.915
321	10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		572.260.850	888.853.900
323	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.111.496	1.111.496
330	**II. Nợ dài hạn**		**169.255.512**	**169.255.512**
359	10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	18	169.255.512	169.255.512
400	**B. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**286.745.884.488**	**271.468.136.805**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	19	**286.745.884.488**	**271.468.136.805**
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		401.306.200.000	401.306.200.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		71.723.672.400	71.723.672.400
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		4.352.332.126	4.352.332.126
414	4. Cổ phiếu quỹ		(14.704.390.400)	(14.704.390.400)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		35.850.562.479	35.850.562.479
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		4.352.332.126	4.352.332.126
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(216.134.824.243)	(231.412.571.926)
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**359.768.353.486**	**332.114.552.566**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
006	6. Chứng khoán lưu ký		1.118.361.150.000	998.732.900.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		961.729.050.000	820.827.790.000
008	- *Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký*		*9.897.960.000*	*12.657.930.000*
009	- *Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước*		*950.754.780.000*	*805.961.080.000*
010	- *Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài*		*1.076.310.000*	*2.208.780.000*
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		119.506.600.000	119.657.070.000
014	- *Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước*		*119.506.600.000*	*119.657.070.000*
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		30.547.580.000	33.692.300.000
028	- *Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký*		-	*429.800.000*
029	- *Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước*		*30.547.580.000*	*33.262.500.000*
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch		6.577.920.000	24.555.740.000
038	- *Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký*		*46.980.000*	-
039	- *Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước*		*6.530.940.000*	*24.555.740.000*
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		14.486.530.000	35.231.500.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		14.486.530.000	32.062.300.000
052	- *Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký*		*5.040.000*	*3.682.630.000*
053	- *Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước*		*14.356.560.000*	*28.379.670.000*
054	- *Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài*		*124.930.000*	-
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		-	3.139.200.000
058	- *Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước*		-	*3.139.200.000*
071	7.5. Chứng khoán chờ thanh toán		-	30.000.000
073	- *Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước*		-	*30.000.000*
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán		28.275.690.000	38.675.690.000

3. Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
01	**1. Doanh thu**	**20**	**39.749.305.455**	**31.473.247.782**
	Trong đó:			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		10.647.435.143	11.219.951.338
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		11.616.775.557	4.024.236.565
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		291.045.455	69.090.909
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		453.683.635	417.612.694
01.8	Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản		-	6.000.000
01.9	Doanh thu khác		16.740.365.665	15.736.356.276
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	-	-
10	**3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh**	**20**	**39.749.305.455**	**31.473.247.782**
11	**4. Chi phí hoạt động kinh doanh**	**21**	**14.994.771.607**	**19.260.690.102**
20	**5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh**		**24.754.533.848**	**12.212.557.680**
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	9.478.149.801	(299.847.330)
30	**7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**15.276.384.047**	**12.512.405.010**
31	8. Thu nhập khác		1.363.636	25.044.949
32	9. Chi phí khác		-	87.364.580
40	**10. Lợi nhuận khác**		**1.363.636**	**(62.319.631)**
50	**11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**15.277.747.683**	**12.450.085.379**
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	-	-
60	**14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**15.277.747.683**	**12.450.085.379**
70	**15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**24**	**385**	**314**

4. Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	*1. Lợi nhuận trước thuế*		*15.277.747.683*	*12.450.085.379*
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		2.890.389.187	3.028.048.571
03	- Các khoản dự phòng		1.446.012.189	(20.257.407.912)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(18.154.415.673)	(13.364.133.533)
06	- Chi phí lãi vay		68.716.666	86.625.334
08	*3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*		*1.528.450.052*	*(18.056.782.161)*
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(53.460.504.351)	32.964.092.947
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		15.117.649.830	48.817.221.615
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		12.376.053.237	7.859.554.355
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		567.363.253	956.282.570
13	- Tiền lãi vay đã trả		(68.716.666)	(86.625.334)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(3.127.532)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.000.000	166.514.741
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(4.000.000)
20	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh*		*(23.934.704.645)*	*72.613.131.201*
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(43.356.500)	(9.837.888.600)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.363.636	25.044.949
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(59.600.000.000)	(27.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		30.000.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		15.304.807.707	13.364.133.533
30	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư*		*(14.337.185.157)*	*(23.448.710.118)*
	III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		16.000.000.000	48.600.000.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(16.000.000.000)	(48.600.000.000)
40	*Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính*		-	-
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(38.271.889.802)**	**49.164.421.083**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		151.695.517.885	102.531.096.802
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	113.423.628.083	151.695.517.885

Hải Phòng, ngày 8 tháng 4 năm 2014

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

SĐKKD: 0203000553 - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG HASECO
Q. HỒNG BÀNG - TP HẢI PHÒNG

CHỦ TỊCH HĐQT

TS. Vũ Dương Hiền